

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 23/2016/QH14

NGHỊ QUYẾT
VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2017

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Trên cơ sở xem xét các Báo cáo của Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan của Quốc hội, cơ quan hữu quan và ý kiến đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2016

Năm 2016, kinh tế thế giới có nhiều khó khăn, các nền kinh tế lớn tăng trưởng chậm. Trong nước, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, an sinh xã hội được chú trọng, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được quan tâm, từng bước hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, chủ quyền quốc gia được giữ vững; công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế đạt nhiều kết quả.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng và kim ngạch xuất khẩu chưa đạt chỉ tiêu so với kế hoạch; cơ cấu lại kinh tế còn chậm; xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long, hạn hán, lũ lụt và sự cố ô nhiễm môi trường biển miền Trung ảnh hưởng lớn tới sản xuất và đời sống người dân; tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, quản lý đô thị, môi trường, tệ nạn xã hội, kỷ luật hành chính chậm được khắc phục; tình trạng tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân song nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành nhưng bộ máy, cán bộ thừa hành còn một bộ phận chưa thực sự chuyển biến, công tác quản lý, điều hành vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần được tiếp tục khắc phục.

II. VỀ MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2017

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ trong thực hiện ba đột phá chiến lược; cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Nâng cao tính tự chủ của

nền kinh tế. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân. Phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện dân chủ và tiến bộ, công bằng xã hội. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; tập trung tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,7%.

Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 6 - 7%.

Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 3,5%.

Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31,5% GDP.

Tỷ suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP giảm 1,5%.

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giảm 1 - 1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%.

Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 55 - 57%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 03 tháng trở lên có chứng chỉ đạt 22,5%.

Số giường bệnh trên một vạn dân đạt 25,5 giường (không tính giường trạm y tế xã).

Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 82,2%.

Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường là 87%.

Tỷ lệ che phủ rừng đạt 41,45%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Quốc hội cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trình và các cơ quan của Quốc hội kiến nghị trong báo cáo thẩm tra, các báo cáo giám sát chuyên đề; đồng thời yêu cầu Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Thực hiện chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng; phát triển thị trường mua bán nợ, kiểm soát chặt chẽ, xử lý hiệu quả nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém theo nguyên tắc thị trường, bảo đảm an toàn hệ thống và quyền lợi người gửi tiền. Quản lý hiệu quả thị trường ngoại tệ, thị trường vàng, phân đấu tăng dự trữ ngoại hối. Siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo dự toán được Quốc hội thông qua. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu nợ công và bội chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp công lập; tính đúng, tính đủ chi phí hợp lý, điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường nhưng bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô; có lộ trình thực hiện giá thị trường đối với giáo dục, y tế... gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách và hộ nghèo. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia phát triển, cung cấp dịch vụ công, phát triển thị trường dịch vụ công có sự quản lý, điều tiết phù hợp của Nhà nước. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định.

2. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các giải pháp tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, loại bỏ rào cản bất hợp lý. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính gia nhập thị trường của người dân và doanh nghiệp. Thu hẹp khoảng cách năng lực cạnh tranh quốc gia với 04 nước ASEAN phát triển nhất (ASEAN-4). Phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ, thu hút mạnh đầu tư của các tập đoàn đa quốc gia gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp phụ trợ. Thúc đẩy hình thành và phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có công nghệ hiện đại, có năng lực cạnh tranh toàn cầu. Phát triển mạnh thị trường trong nước, hệ thống bán lẻ gắn với tiêu thụ hàng nội địa; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu gắn với nâng cao chất lượng xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam, tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

3. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch tài chính và Kế hoạch đầu tư công trung hạn, nhằm thực hiện đột phá trong xây dựng kết cấu hạ tầng, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Quan tâm bố trí vốn đầu tư công cho xóa đói, giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, các địa phương chịu ảnh hưởng sự cố môi trường biển; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển. Triển khai dự án Cảng hàng không